

Số : 14/2020/IPA

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “IPA”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh năm 2019 so với kết quả kinh doanh năm 2018 như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng (đơn vị: đồng)

1. Số lũy kế năm 2019 sau kiểm toán so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	10.553.482.873	9.758.230.736	(795.252.137)	-8%
2	Giá vốn hàng bán	10.325.629.728	9.586.363.853	(739.265.875)	-7%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.478.416.104	18.349.964.904	871.548.800	-5%
4	Chi phí tài chính	41.815.545.481	2.893.836.672	(38.921.708.809)	-93%
5	Chi phí bán hàng			-	0%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.820.925.620	4.414.896.077	(406.029.543)	-8%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(28.930.119.209)	11.155.147.904	40.085.267.113	139%

Năm 2019, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 40 tỷ tương ứng với 139% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do năm 2019 Công ty ghi nhận 39 tỷ hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con.

2. Kết quả kinh doanh sau kiểm toán 2019 so với trước kiểm toán

TT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	9.758.230.736	9.758.230.736	-	0%
2	Giá vốn hàng bán	9.586.363.853	9.586.363.853	-	0%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	18.349.964.904	18.349.964.904	-	0%
4	Chi phí tài chính	1.710.927.500	2.893.836.672	1.182.909.172	-69%
5	Chi phí bán hàng			-	0%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.414.896.077	4.414.896.077	-	0%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.338.057.076	11.155.147.904	(1.182.909.172)	-10%

Kết quả kinh doanh năm 2019 sau soát xét giảm 1,1 tỷ tương ứng với 10% so với kết quả kinh doanh năm 2018 do tăng chi phí dự phòng các khoản đầu tư 1,1 tỷ đồng.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất (đơn vị: đồng)

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	1.057.126.902.631	228.803.181.770	(828.323.720.861)	-78%
2	Giá vốn hàng bán	966.772.300.244	176.473.826.003	(790.298.474.241)	-82%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	116.568.910.971	110.404.829.498	(6.164.081.473)	-5%
4	Chi phí tài chính	88.087.684.065	74.317.811.526	(13.769.872.539)	-16%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(8.659.207.757)	82.514.713.708	91.173.921.465	1053%
6	Chi phí bán hàng	8.674.706.061	8.524.947.515	(149.758.546)	-2%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.299.980.565	31.653.569.309	5.353.588.744	20%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	53.385.328.084	127.444.787.478	74.059.459.394	-139%



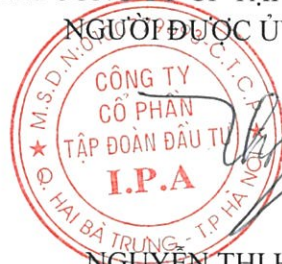
Kết quả kinh doanh sau kiểm toán năm 2019 tăng 74 tỷ so với kết quả kinh doanh năm 2018 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần giảm 828 tỷ do giảm doanh thu bán thẻ viễn thông 822 tỷ và giảm doanh thu bán điện thương phẩm 30 tỷ, cũng như tăng doanh thu bán thành phẩm 17 tỷ và doanh thu cung cấp dịch vụ 8 tỷ do hợp nhất thêm công ty con.
- Giá vốn giảm 790 tỷ chủ yếu do ảnh hưởng của biến động doanh thu bán hàng tương ứng.
- Thu nhập từ công ty liên kết tăng 91 tỷ chủ yếu do năm 2018 Công ty tiến hành trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

T/M CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO

